



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

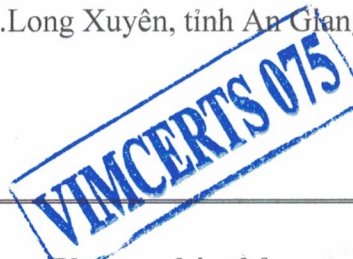
VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X.Bình Hưng, Bình Chánh, Tp.HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr.Thu) 0906.737.001 (Mr.Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0003277.23
MSM: PNE.23.1278.XQ01

Tên mẫu : Không khí xung quanh
Tên khách hàng : KHO XĂNG DẦU AN GIANG
Địa chỉ : Phường Mỹ Thạnh, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Ngày trả kết quả : 20/06/2023



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 05:2013/BTNMT
				XQ01	Trung bình 1 giờ
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	TCVN 5067:1995	75	300
2	SO ₂	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	TCVN 5971:1995	46	350
3	NO ₂	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	TCVN 6137:2009	58	200
4	CO	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	HD12-KK-CO	4.840	30.000
5	Phenol	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	OSHA Method 32	< 2,65	10 ^a
6	Benzen	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	NIOSH Method 1501	13,9	22 ^a
7	Toluen	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	NIOSH Method 1501	15,3	500 ^a
8	Xylen	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	NIOSH Method 1501	26,8	1.000 ^a

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- XQ01: Không khí xung quanh tại khu vực xuất hàng;
- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- ^(a)QCVN 06:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong

KT. Giám đốc
P. Giám đốc



Lại Minh Tiến



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0003278.23
MSM: PNE.23.1278.NT01

Tên mẫu : Nước thải
Tên khách hàng : KHO XĂNG DẦU AN GIANG
Địa chỉ : Phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 07/06/2023
Ngày trả kết quả : 20/06/2023



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 29:2010/BTNMT
				NT01	Cột B, Kho
1	pH ^(#)	-	TCVN 6492:2011	7,41	5,5 ÷ 9
2	COD ^(#)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	45	100
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(#)	mg/L	TCVN 6625:2000	29	100
4	Tổng dầu mỡ khoáng ^(#)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	3,5	15
5	Lưu lượng nước thải	m ³ /h	QT12-N-VTLL	2,3	-

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Nước thải đầu ra của HTXLNT;
- QCVN 29:2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu;
- ^(#) Thông số được chứng nhận Vilas.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong

KT, Giám đốc
P. Giám đốc

Lại Minh Tiến